

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**

Thời gian: 09h00 * Ngày thi: 14/06/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	27215450133	Đỗ Khoa Việt	Anh	02/04/2002	Lâm Đồng	32TBN5	9.0	9.0	Đạt	
2	29208150242	Nguyễn Ngọc	Ánh	22/07/2005	Kon Tum	32TBN5	V	V	Không Đạt	
3	29204659043	Lê Thị Thuý	Diễm	25/05/2005	Đà Nẵng	32TBN2	7.0	6.5	Đạt	
4	29206937700	Trần Thị	Diễm	07/09/2005	Đà Nẵng	32CBN1	9.3	6.0	Đạt	
5	29204640272	Võ Thị Hiền	Diệu	17/08/2005	Quảng Nam	32TBN5	7.3	5.8	Đạt	
6	29214954248	Trần Anh	Đức	13/05/2005	Đắk Nông	32THT5	9.3	8.0	Đạt	
7	27215301565	Trần Bảo	Duy	14/09/2003	Quảng Nam	32THT5	8.0	8.5	Đạt	
8	28204603051	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	16/09/2004	Đắk Nông	32TBN5	V	V	Không Đạt	
9	28207353055	Phạm Ngân	Giang	01/01/2004	Quảng Ngãi	32THT5	9.7	9.5	Đạt	
10	27215450232	Bùi Sơn	Hà	12/07/2003	Kon Tum	32THT5	7.7	6.0	Đạt	
11	29208236528	Trần Hà Vy	Hân	12/08/2005	Đà Nẵng	32SHT2	6.7	6.8	Đạt	
12	27205337651	Võ Trịnh Ngọc	Hân	30/09/2003	Phú Yên	32TBN5	9.3	8.5	Đạt	
13	27215450233	Nguyễn Lâm Chí	Hào	11/05/2003	Lâm Đồng	32THT5	7.7	9.0	Đạt	
14	28212301012	Lê Phúc	Hiếu	02/05/2004	Đông Hà	32CYC1	6.7	7.0	Đạt	
15	27212237336	Huỳnh Bá	Hiệu	22/01/2003	Đà Nẵng	31TBN5	5.3	8.8	Đạt	
16	28210205774	Trần Văn Quốc	Hung	22/04/2004	Quảng Nam	32TBN5	10.0	6.8	Đạt	
17	27205450313	Phan Thị Thu	Hương	22/10/2003	Bình Định	32THT5	9.7	8.3	Đạt	
18	29206727441	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	04/04/2005	Quảng Nam	32THT5	7.0	5.5	Đạt	
19	29219521857	Bùi Quốc	Khánh	02/09/2005	Quảng Trị	32THT5	V	V	Không Đạt	
20	26215342426	Đoàn Đăng	Khoa	19/12/2002	Bình Định	32TYC2	9.7	9.0	Đạt	
21	28212301020	Phạm Hải	Khôi	27/10/2004	Quảng Nam	32TBN5	10.0	8.3	Đạt	
22	29206757647	Võ Thị Thanh	Lam	23/12/2004	Quảng Nam	32THT5	3.3	6.5	Không Đạt	
23	28207104908	Đậu Thị	Lê	26/01/2004	Hà Tĩnh	32TBN5	3.0	1.0	Không Đạt	
24	29206741516	Lê Thị Thùy	Linh	04/11/2005	Nghệ An	32THT5	8.7	8.3	Đạt	
25	29216637519	Nguyễn Huỳnh Khánh	Linh	09/09/2005	Quảng Nam	32TBN5	10.0	8.5	Đạt	
26	28207454085	Nguyễn Phan Diệu	Linh	04/06/2004	Bình Định	32THT5	9.7	8.5	Đạt	
27	28204941092	Nguyễn Thị Bảo	Linh	04/07/2004	Hà Tĩnh	32TBN2	6.7	5.3	Đạt	
28	28207306239	Trần Thị Khánh	Linh	06/05/2004	Quảng Ninh	32THT5	9.7	7.0	Đạt	
29	28212354561	Phan Minh Cường	Lĩnh	05/03/2004	Quảng Nam	32THT5	5.0	7.8	Đạt	
30	28212353913	Cao Đức	Lương	13/10/2004	Quảng Nam	32THT5	5.3	6.0	Đạt	
31	28207106850	Nguyễn Thị	Mân	28/02/2004	Quảng Ngãi	32TBN5	4.0	1.8	Không Đạt	
32	28204303129	Nguyễn Thị Trà	Mi	02/09/2004	Đắk Lắk	32CYC1	5.0	5.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29212351552	Đặng Nhật Minh	01/08/2005	Thừa Thiên H	32TSC2	5.7	5.0	Đạt	
34	27212135306	Ngô Nhật Bảo Minh	24/04/2003	Quảng Nam	32THT5	V	V	Không Đạt	
35	30206551715	Nguyễn Thị Hồng Minh	19/06/2006	Gia Lai	32THT5	8.3	8.5	Đạt	
36	28216935219	Trần Ngọc Minh	28/06/2004	Quảng Trị	31CYC5	9.0	5.3	Đạt	
37	29206130522	Ra Lan Thị Na	18/10/2005	Phú Yên	32TBN5	9.3	5.5	Đạt	
38	28207403657	Nguyễn Thúy Nga	30/11/2004	Nghệ An	32THT5	7.3	7.8	Đạt	
39	27202642839	Đỗ Thị Mĩ Ngân	22/01/2003	Kon Tum	31TBN4	8.7	6.5	Đạt	
40	29204962352	Nguyễn Lê Châu Ngân	12/08/2005	Quảng Nam	32TBN5	7.7	6.8	Đạt	
41	28207452606	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	17/02/2004	Lâm Đồng	32THT5	9.3	7.5	Đạt	
42	29214354552	Vũ Khôi Nguyên	23/07/2005	Nghệ An	32THT2	7.3	5.0	Đạt	
43	28206506312	Trương Thị Mỹ Nhạn	01/01/2004	Phú Yên	32TBN5	8.3	5.8	Đạt	
44	29204963235	Bùi Thị Phương Nhi	31/07/2005	Quảng Trị	32TBN5	5.7	8.8	Đạt	
45	29204830826	Mai Thị Yên Nhi	18/07/2005	Đà Nẵng	32TBN5	3.3	2.5	Không Đạt	
46	28207452671	Nguyễn Hồ Mai Nhi	31/08/2004	Bình Định	32THT5	10.0	9.3	Đạt	
47	28207402338	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/03/2004	Đắk Lắk	32THT5	7.3	5.5	Đạt	
48	29208222164	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/04/2005	Đà Nẵng	32SHT2	8.0	6.0	Đạt	
49	30206549059	Phạm Thị Nhung	24/05/2006	Quảng Ngãi	32THT5	9.0	8.8	Đạt	
50	28207306980	Trương Nguyễn Ngọc Nữ	05/02/2004	Bình Định	32THT5	7.3	10.0	Đạt	
51	29204455270	Nguyễn Việt Quỳnh Oanh	22/09/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	7.0	4.0	Không Đạt	
52	28212350269	Lê Văn Minh Phương	05/05/2004	Quảng Nam	32THT5	4.7	3.5	Không Đạt	
53	28207453065	Trương Thanh Phương	19/08/2004	Bình Định	32THT5	9.7	9.3	Đạt	
54	29204861697	Trần Thị Hồng Phương	24/08/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	9.0	5.0	Đạt	
55	28217106009	Nguyễn Thành Quân	24/09/2004	Đắk Lắk	30TYC6	5.3	9.0	Đạt	
56	28207254039	Đình Thị Như Quỳnh	17/03/2004	Quảng Nam	32TBN5	10.0	9.5	Đạt	
57	29206648684	Ngô Nguyễn Như Quỳnh	21/10/2005	Quảng Nam	32TBN5	10.0	9.0	Đạt	
58	27213200501	Hà Văn Tấn Tài	17/04/2003	Đà Nẵng	32TYC2	8.7	6.3	Đạt	
59	29209422284	Nguyễn Thị Thanh Tâm	20/08/2005	Gia Lai	32TBN5	7.0	6.3	Đạt	
60	28207404735	Đặng Trịnh Phương Thảo	08/05/2004	Đắk Lắk	32THT5	10.0	5.3	Đạt	
61	29206552958	Trần Thanh Thảo	18/09/2005	Kon Tum	32TBN5	V	V	Không Đạt	
62	28212325632	Lê Hoàng Thoáng	23/03/2003	Bình Định	32TBN5	9.3	8.5	Đạt	
63	29206765556	Hoàng Thị Thu	03/07/2003	Lạng Sơn	32CBN1	7.7	5.8	Đạt	
64	30206525525	Trần Võ Anh Thư	14/01/2006	Quảng Ngãi	32THT5	8.7	8.5	Đạt	
65	28204606917	Lê Trần Cẩm Thuy	05/11/2004	Đà Nẵng	32TBN5	10.0	9.0	Đạt	
66	28212301510	Trịnh Trung Tín	27/02/2004	Bình Định	32TBN5	V	V	Không Đạt	
67	28212306260	Trần Văn Tính	26/09/2004	Quảng Ngãi	32TBN5	7.3	7.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28212301111	Phạm Trà	02/07/2004	Quảng Ngãi	32TBN5	9.7	3.8	Không Đạt	
69	30206559104	Nguyễn Thị Trâm	07/11/2006	Quảng Ngãi	32THT5	10.0	9.5	Đạt	
70	29209443004	Phan Huệ	20/02/2005	Phú Yên	32TYC2	9.7	3.8	Không Đạt	
71	29204865560	Phan Thị Huyền	10/02/2005	Đà Nẵng	32TBN5	V	V	Không Đạt	
72	27214301351	Nguyễn Hoài Trang	08/07/2003	Phú Yên	32THT5	7.0	5.8	Đạt	
73	29204540273	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/04/2005	Quảng Nam	32TBN5	8.7	4.0	Không Đạt	
74	27215427886	Lê Thành Trung	15/04/2003	Bình Định	32TBN5	7.0	7.5	Đạt	
75	29208042247	Võ Thị Thúy Vy	12/09/2005	Gia Lai	31TBN13	5.0	2.8	Không Đạt	
76	29209425030	Vũ Trà Vy	12/04/2005	Đắk Lắk	32TBN5	8.3	7.8	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh